

Châu Thành, ngày 25 tháng 11 năm 2024

Số: 294/2024/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 79/2024/TLST-HNGĐ, ngày 21 tháng 10 năm 2024 giữa:

Nguyên đơn: Ông Trương Văn V, sinh năm 1981.

Địa chỉ: ấp P, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Bị đơn: Bà Lê Thúy K, sinh năm 1993.

Địa chỉ: ấp N, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 11 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 11 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa: Ông Trương Văn V, sinh năm 1981 với bà Lê Thúy K, sinh năm 1993.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Trương Văn V với bà Lê Thúy K tự nguyện thuận tình ly hôn với nhau.

Về con chung: Có một người con là em Trương Quỳnh N, sinh ngày 14/11/2014 hiện tại con đang sống với bà K.

Sau khi ly hôn ông V với bà K tự nguyện thỏa thuận về quyền nuôi con cụ thể như sau:

Bà Lê Thúy K được quyền chăm sóc, nuôi dưỡng em Trương Quỳnh N, sinh ngày 14/11/2014. Theo nguyện vọng của em Trương Quỳnh N là sau khi ông V với bà K ly hôn với nhau thì em được sống với bà Lê Thúy K.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản. Có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông V với bà K chưa đặt ra yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung; Về nợ chung và về người khác nợ vợ chồng: Không có nên ông V với bà K không đặt ra yêu cầu xem xét, giải quyết.

Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Ông Trương Văn V tự nguyện nộp số tiền là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) nhưng được trừ vào 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí mà ông Trương Văn V đã nộp theo biên lai thu số 0009510 ngày 21/10/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành thu. Hoàn trả cho ông Trương Văn V số tiền là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí.

Bà Lê Thúy K không phải nộp án phí hôn nhân.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật thi hành ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Chi cục THA huyện;
- Các đương sự;
- UBND xã Thanh Mỹ, huyện Châu Thành.
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Liên